

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày: 26/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Manh ADrong

2. Bà Phạm Thị Thùy Dung

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên toà: Ông Hồ Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST, ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 13/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn A**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Trần Văn C, sinh năm 1963; Mẹ: Trần Thị B, sinh năm 1963, Vợ: Lê Thị Y (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2018. *Có mặt tại phiên toà.*

Người bị hại: Ông Nay K, sinh năm 1967. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Nơi cư trú: Buôn D, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lương Văn E, sinh năm 1984. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn Q, sinh năm 1989. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Buôn D, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12 tháng 7 năm 2018, Trần Văn A đến nhà ông Nay K, ở tại Buôn D, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, hỏi thuê xe máy cày độ vô lăng (xe công nông cang) để đi rừng chở củi và hai bên thỏa thuận giá thuê xe là 300.000 đồng/ngày, rồi ông Nay K giao xe máy cày không biển kiểm soát cho Trần Văn A. Đến ngày 16 tháng 7 năm 2018, do cần tiền tiêu xài nên Trần Văn A đã nảy sinh ý định bán xe máy cày của ông Nay K để lấy tiền. Sau đó, Trần Văn A, đi đến quán cà phê của anh Lê Văn Q, ở Buôn D, xã S, huyện L, để tìm người mua xe máy cày, thì gặp anh Lương Văn E. Tại đây, do biết anh E có nhu cầu mua xe máy cày, nên Trần Văn A đặt vấn đề với anh E và hai bên đã thỏa thuận mua bán chiếc xe máy cày này cho anh E với giá 20.000.000 đồng. Số tiền bán xe máy cày, Trần Văn A đã sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 879/KL-ĐGTS, ngày 04 tháng 12 năm 2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện L, kết luận: Chiếc xe máy cày độ vô lăng, không biển kiểm soát, trị giá là 13.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã tạm giữ 01 xe máy cày độ vô lăng, không biển kiểm soát do anh Lương Văn E tự nguyện giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe máy cày nói trên cho ông Nay K là chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Quá trình điều tra, Trần Văn A đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho anh Lương Văn E. Sau khi nhận lại tài sản ông Nay K và anh Lương Văn E không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 15/KSĐT-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo để xét xử đối với bị cáo Trần Văn A về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 175, các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe máy cày độ vô lăng, không biển kiểm soát cho ông Nay K là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn E với số tiền là 20.000.000 đồng. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Lương Văn E là người mua tài sản của Trần Văn A, khi mua anh E không biết đó là tài sản do Trần Văn A chiếm đoạt của người khác mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Và tại phiên tòa, bị cáo cũng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Do ý thức coi thường pháp luật, nên vào ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại Buôn D, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn A đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe máy cày độ vô lăng, không biển kiểm soát của ông Nay K, rồi bán cho anh Lương Văn E với giá 20.000.000 đồng. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá là 13.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả ”.

Như vậy, hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp sẽ bị xử lý thích đáng theo quy định của pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam, lười lao động, muốn nhanh chóng kiếm tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần để bị cáo tự giáo dục, rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

Xét Lời luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe máy cày độ vô lăng, không biển kiểm soát cho ông Nay K là chủ sở hữu hợp pháp.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn E với số tiền là 20.000.000đồng. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn A** phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn A** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Trần Văn A cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe máy cày độ vô lăng, không biển kiểm soát cho ông Nay K là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn E với số tiền là 20.000.000 đồng. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện EaH'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh

